

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÁC CÂU LẠC BỘ CẦU LÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

TS. Hoàng Hải¹; ThS. Phạm Việt Đức¹
TS. Dương Văn Dũng¹

Tóm tắt: Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong thể dục thể thao (TDTT), đề tài đã đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ (CLB) Cầu lông (CL) trên địa bàn thành phố Huế. Từ đó để chỉ ra được những tồn tại và hạn chế trong hoạt động của các CLB làm cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các CLB CL trên địa bàn thành phố Huế tốt hơn.

Từ khóa: Thực trạng, Câu lạc bộ, Cầu lông, Thành phố Huế.

Summary: Using research methods in sports and sports, the topic has evaluated the current status of organization and activities of Badminton Clubs in Hue City. From there, we can point out the shortcomings and limitations in the activities of the clubs as a basis to propose solutions to better improve the effectiveness of badminton clubs in Hue City.

Keywords: Situation, Club, Badminton, Hue City.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm qua, phong trào TDTT quần chúng của thành phố Huế phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức đa dạng hướng mạnh về cơ sở và mở rộng đến nhiều đối tượng, nhất là cán bộ, viên chức, thanh thiếu niên, lực lượng vũ trang, người cao tuổi, người khuyết tật...

Chính vì vậy mà phong trào TDTT quần chúng của Thành phố đã có những bước tiến rõ nét, các loại hình tập luyện thể thao được phát triển rộng khắp trong đó phát triển nổi bật có các CLB TDTT như: Cầu lông, Bóng bàn, Quần vợt, Võ thuật, Yoga, Thể dục thẩm mỹ....

Mặc dù đã đạt được những thành quả như thế, nhưng qua thực tiễn công tác và tham gia các hoạt động thể thao ở Thành phố Huế, đề tài nhận thấy, các CLB TDTT ở thành phố Huế quá trình tổ chức quản lý hoạt động vẫn chưa thật sự hiệu quả được thể hiện ở các mặt: cách thức tổ chức CLB còn chưa phù hợp dẫn tới các CLB sinh hoạt chưa ổn định, số lượng người tham gia không thường xuyên...Xuất phát từ lý do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: “Đánh giá thực trạng tổ chức hoạt động các CLB CL trên địa bàn Thành phố Huế”.

Trong quá trình nghiên cứu, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu; quan sát; phỏng vấn; toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

2.1. Thực trạng tổ chức quản lý các CLB CL trên địa bàn TP. Huế

Thông qua điều tra các CLB CL trên địa bàn TP. Huế, hiện nay được tổ chức theo 3 mô hình cụ thể như sau:

Về thực trạng tổ chức, quản lý các CLB CL trên địa bàn thành phố hiện nay được tổ chức theo 3 mô hình. Đó là CLB ở đơn vị sự nghiệp cụ thể là CLB ở cơ quan nhà nước theo mô hình 1; CLB có tổ chức hoạt động theo mô hình sơ đồ 2 đó là Mô hình tổ chức quản lý CLB ở các doanh nghiệp, ngoài ra là CLB tự chủ quản lý đó là tự tổ chức, quản lý không gắn kết với đơn vị nào trong tổ chức các hoạt động. Từ sơ đồ cho thấy, 2 mô hình CLB tổ chức quản lý CLB CL TP. Huế ở đơn vị sự nghiệp và tổ chức quản lý CLB CL TP. Huế ở các doanh nghiệp được tổ chức có quy mô chặt chẽ hơn vì có sự quản lý đơn vị chủ quản. Còn 21 CLB tự quản thì cách quản lý còn chưa chặt chẽ do tập luyện theo

nhóm và sự phân cấp quản lý chủ yếu do ban chủ nhiệm do CLB đó bầu ra để tổ chức hoạt động chung. Từ 3 mô hình quản lý cho thấy các CLB CL trên địa bàn TP. Huế đã có sự phân cấp quản lý tuy nhiên ở mức còn ít chưa phân cấp thành các tiểu ban để phát triển mạnh CLB. Trong đó, sự hoạt động của các CLB CL với Liên đoàn CL Tỉnh TTH vẫn chưa chặt chẽ nên các CLB hoạt động vẫn mang tính tự phát.

2.2. Thực trạng số lượng CLB, loại hình CLB, hội viên tham gia

Từ bảng 1 cho thấy: Cả 34 CLB CL thì có 2 CLB có thời gian hoạt động từ 3 đến 5 năm; 12 CLB có thời gian hoạt động từ 5 đến 10 năm; và có 22 CLB hoạt động trên 10 năm. Nhưng vậy cho thấy về thời gian tổ chức duy trì hoạt

động là ở mức đảm bảo về ổn định để phát triển lâu dài. Tuy nhiên, qua phỏng vấn liên đoàn CLB CL cho thấy, cả 34 CLB đều chưa có đăng ký hoạt động chính thức thông qua Liên đoàn Cờ như lệ phí CLB hàng năm, các báo cáo tổ chức hoạt động trong các giai đoạn theo đúng quy định tổ chức, hoạt động của CLB thể thao. Đây là hạn chế trong tổ chức hoạt động của các CLB, cũng như về mặt quản lý của một tổ chức hoạt động xã hội trong việc phân cấp quản lý hoạt động thể thao thuộc các Liên đoàn.

Về thực trạng loại hình CLB CL, có 7 CLB Mô hình tổ chức quản lý CLB ở các doanh nghiệp chiếm 20,59%, 6 CLB ở cơ quan nhà nước chiếm 17,65%, 4 CLB ở các trường học chiếm 11,76%, 2 CLB ở Trung tâm hoạt động

Bảng 1. Thực trạng số lượng CLB và tính pháp lý

Số lượng CLB	Thời gian hoạt động		Tính pháp lý	
34	≤ 1 năm	0	Có	0
	Từ 1 đến 3 năm	0	Không	34
	Từ 3 đến 5 năm	2		
	Từ 5 năm đến 10 năm	10		
	≥ 10 năm	22		

Bảng 2. Thực trạng loại hình Câu lạc bộ CL trên địa bàn TP. Huế

TT	Loại hình CLB	Số lượng	
		n	%
1	Doanh nghiệp	7	20,59
2	Cơ quan	6	17,65
3	Trường học	4	11,76
4	Trung tâm hoạt động thể thao	2	5,88
5	Tư nhân kết hợp đơn vị sự nghiệp	0	0
6	Tư nhân kết hợp đơn vị doanh nghiệp	0	0
7	Nhóm tự quản	15	44,12
Tổng cộng		34	

Bảng 3. Thực trạng hội viên tham gia tập luyện CLB

Số lượng hội viên	Mức độ tập luyện	Số lượng	
		n	%
756	Tập ≥ 3 buổi/tuần	496	65,61
	Tập 2 buổi/tuần	196	25,93
	Tập 1 buổi/tuần	55	7,28
	Không tập	9	1,19

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ quản lý, đội ngũ huấn luyện viên điều hành hoạt động CLB

Trình độ chuyên môn	Số lượng	
	n	%
HLV có chứng chỉ cấp tỉnh trở lên	2	2,53
Chuyên ngành TDTT	6	7,59
HDV	10	12,66
Nghề khác	61	77,22
Tổng	79	

TDTT chiếm 5,88% và 15 CLB do nhóm tự quản chiếm 44,12%. Qua loại hình CLB CL cho thấy môn hình CLB do nhóm tự quản chiếm số lượng lớn, đây cũng thực tế mà tồn tại của các CLB thể thao ngày nay.

Từ bảng 3 cho thấy, tổng số hội viên tham gia các CLB CL trên địa bàn TP. Huế là 756 người. Mặc dù số lượng chưa đông nhưng những năm gần đây phong trào tập luyện CL trên địa bàn thành phố đã có nhiều khởi sắc, số người tham gia tập luyện các CLB nhiều hơn, trong đó nổi bật có 3 CLB là CLB Cầu lông Vũ Bảo, CLB Cầu lông La Cơ và CLB CL Liên đoàn lao động Tỉnh. Từ kết quả phỏng vấn cho thấy, hầu như các hội viên tham gia tập luyện ở CLB đều đăng ký tập từ 3 buổi/tuần trở lên. Tuy nhiên, qua điều tra cho thấy số lượng người tập từ 3 buổi/tuần trở chiếm 65,61%, còn tập 2 buổi/tuần là 25,93%, 1 buổi/tuần chiếm số lượng là 7,28%, và có 1,19% đăng ký tham gia vào CLB nhưng

không tập. Như vậy, qua thực trạng tham gia tập luyện của các hội viên của các CLB cho thấy số lượng hội viên tập luyện không được thường xuyên, từ phỏng vấn trực tiếp cho thấy nhiều hội viên do bận công việc nên không sắp xếp thời gian tham gia tập luyện được.

2.3. Thực trạng đội ngũ quản lý, đội ngũ huấn luyện viên điều hành hoạt động các CLB

Từ kết quả bảng 4 cho thấy có 79 người tham gia điều hành hoạt động 34 CLB CL trên địa bàn TP. Huế. Trong đó, 2 HLV có chứng chỉ huấn luyện cấp tỉnh trở lên chiếm 2,53%, có 6 người có chuyên ngành TDTT chiếm tỷ lệ 7,59%, có trình độ hướng dẫn viên chiếm 12,66%, trong đó phân bố đội ngũ quản lý, huấn luyện ở CLB CL TP. Huế làm nghề khác chiếm tỷ lệ lớn 77,22%. Do môn CL có tính xã hội nên thu hút nhiều đối tượng các ngành nghề khác nhau tham gia, đây là đội ngũ phần lớn do đam mê tập luyện theo sở thích và phát triển thể chất nên

vẫn tham gia tập luyện và phát triển phong trào CLB CL. Tuy vậy đội ngũ này còn thiếu một số kiến thức lý luận và quản lý về TDTT nên đã ảnh hưởng trong phát triển CLB CL trên địa bàn TP. Huế

2.4. Thực trạng cơ sở vật chất và trang thiết bị tập luyện CLB

Về thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện cho các CLB cho thấy, về cơ bản dụng cụ tập luyện là đáp ứng đủ nhu cầu tập luyện của các CLB, chỉ có trang thiết bị hỗ trợ tập luyện thể lực còn thiếu nhiều do nhà tập được xây dựng còn đơn giản chưa chú trọng trang bị thiết bị hỗ trợ tập luyện mà đây là phương tiện rất quan trọng trong quá trình tập luyện của các CLB hiện nay. Cũng từ kết quả phỏng vấn cho thấy, mặc dù dụng cụ tập luyện đáp ứng đủ nhưng chất lượng chỉ đạt ở mức đánh giá trung

bình như sân tập, lưới và cột lưới và hệ thống đèn chiếu sáng.

2.5. Thực trạng quản lý tài chính CLB

Thực trạng nguồn kinh phí hoạt động của các CLB CL trên địa bàn TP. Huế cho thấy, phần nhiều là CLB tự chủ kinh phí có 21 CLB chiếm 61,76% trong đó chủ yếu do các hội viên tham gia sinh hoạt đóng góp, đây là tất yếu của xã hội hóa tập luyện TDTT ngày nay. Bên cạnh đó, có 6 CLB được hỗ trợ kinh phí đây là các CLB thuộc cơ quan nhà nước và có 7 CLB CL được hỗ trợ một phần kinh phí trong quá trình sinh hoạt đó là các CLB ở khối doanh nghiệp. Đây là các mô hình CLB được hỗ trợ tập luyện để phát triển phong trào tập luyện cho cán bộ, công nhân viên và người lao động đơn vị mình đồng thời phục vụ thi đấu giải thể thao các cấp. Từ nguồn kinh phí hoạt động của các CLB đề tài

Bảng 5. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện môn CL

TT	Dụng cụ tập luyện	Đặc điểm	Số lượng	Chất lượng	Mức độ đáp ứng
1	Sân cầu lông	Sân CL trong nhà	100	Trung bình	Đủ
2	Lưới và cột lưới	Trang bị theo sân cầu và dự phòng	60	Trung bình	Đủ
3	Cầu	Tự trang bị	-	Khá	Đủ
4	Vợt	Tự trang bị	-	Khá	Đủ
5	Đèn chiếu sáng	Theo sân	-	Trung bình	Đủ
6	Trang thiết bị hỗ trợ tập luyện thể lực		-	Trung bình	Còn thiếu nhiều

Bảng 6. Thực trạng nguồn kinh phí hoạt động của CLB

STT	Nguồn kinh phí CLB	Số lượng	
		n	%
1	CLB được hỗ trợ	6	17,65
2	CLB được hỗ trợ một phần	7	20,59
3	CLB tự chủ	21	61,76

Bảng 7. Thực trạng kinh phí phục vụ hoạt động tập luyện hàng tháng của mỗi cá nhân

TT	Nội dung	Tỷ lệ	
		n	n
1	< 150.000đ	0	0,00
2	≥ 150.000đ - <200.000đ	0	0,00
3	≥ 200.000đ - <250.000đ	0	0,00
4	≥ 250.000đ - <300.000đ	27	79,41
5	≥ 300.000đ - <350.000đ	0	0,00
6	≥ 350.000đ - <400.000đ	2	5,88
7	≥ 400.000đ	5	14,71

Bảng 8. Thực trạng thời lượng, thời gian tập luyện

Số CLB	Thời lượng tập		Thời gian tập	
34	7 buổi/tuần	3	5h – 7h	5
	6 buổi/tuần	2	7h – 11h	3
	5 buổi/tuần	2	11h – 13h	0
	4 buổi/tuần	7	13h – 17h	3
	3 buổi/tuần	20	17h – 19h	21
	2 buổi/tuần	0	19h – 21h	6
	1 buổi/tuần	0	Giờ khác	0

nhận thấy, hiện nay phần nhiều các CLB CL trên địa bàn thành phố Huế vẫn không thu hút và lôi cuốn các mạnh thường quân để tăng nguồn kinh phí cho các hoạt động đồng thời phát triển CLB ngày càng lớn mạnh.

Từ kết quả bảng 7 cho thấy, có 3 mức kinh phí phục vụ hoạt động tập luyện hàng tháng của mỗi cá nhân mà các CLB đã lựa chọn đó là từ $\geq 250.000đ$ - $<300.000đ$, đây là các CLB có thời gian tập luyện 3-4 buổi/tuần; 5 buổi/tuần có mức kinh phí $\geq 350.000đ$ - $<400.000đ$; và với mức kinh phí $\geq 400.000đ$ với CLB có 6-7 buổi/tuần. Với các lớp có học viên lứa tuổi thanh thiếu niên, nhi đồng tập luyện theo các CLB CL thì học phí $\geq 400.000đ$. Từ mức kinh phí cho hoạt động các CLB CL trên địa bàn TP. Huế cho thấy nếu so thì mức kinh phí phục vụ hoạt động tập

luyện hàng tháng của mỗi cá nhân ở TP. Huế khá rẻ so với rất nhiều tỉnh, thành phố khác. Đây là một thuận lợi cho người dân dễ tham gia tập luyện và phát triển phong trào môn Cầu lông trên địa bàn TP. Huế.

2.6. Thực trạng tổ chức tập luyện CLB

Thực trạng thời lượng, thời gian tập luyện

Qua bảng 8 cho thấy: số lượng CLB tập luyện 3 buổi/tuần chiếm số lượng lớn là 20 CLB, tiếp theo 4 buổi/tuần chiếm số lượng là 7 CLB, tiếp theo 5 - 6 buổi/tuần chiếm số lượng là 2 CLB; và tiếp theo 7 buổi/tuần chiếm số lượng là 3 CLB. Trong đó, các CLB có số buổi tập từ 6 - 7 buổi/tuần là những CLB thường có huấn luyện cho các đối tượng khác trong đó phần lớn là học sinh.

Về thời gian tập luyện, có 21 CLB tập

thường xuyên vào khung giờ 17h – 19h, đây là khoảng thời gian khá thuận lợi cho nhiều đối tượng tham gia tập luyện. Tiếp đến là các khung giờ 19h – 21h và 5h – 7h. Còn các khung giờ 7h – 11h và 13h – 17h ít CLB hoạt động, chủ yếu là các CLB hoạt động để giảng dạy vào dịp hè và 2 ngày cuối tuần.

Thực trạng hình thức và nội dung tổ chức tập luyện

Về hình thức và nội dung tổ chức tập luyện, có 29/34 CLB CL tập luyện không có huấn luyện viên đồng thời nội dung trong các buổi tập chỉ tập luyện tự phát và đấu tập, đây hiện trạng tổ chức hoạt động chủ yếu ở phần lớn CLB hiện nay. Chỉ có 5/34 CLB là tập luyện có HLV hướng dẫn đồng thời có tập luyện theo chương trình huấn luyện cụ thể để nâng cao trình độ người tập. Và thực tế 5 CLB này cũng đào tạo ra nhiều VĐV trẻ cho tỉnh Thừa Thiên Huế và đồng thời có lượng hội viên tham gia tập luyện đông đảo.

2.7. Thực trạng công tác tổ chức, thi đấu các giải thể thao

Từ bảng 10 cho thấy: Qua một năm 2022, số

lượng giải đấu của các CLB CL tổ chức và tham gia thi đấu là 15, trong đó có 8/15 giải là các giải đấu nội bộ và giải giao lưu với các đơn vị, CLB khác trong thành phố. Có 2 giải có quy mô lớn cấp tỉnh tổ chức mở rộng để các CLB trong tỉnh và các tỉnh, thành khác tham gia đó là Giải các CLB tỉnh TT Huế mở rộng tranh cúp Vũ Bảo và Giải Cầu lông các lứa tuổi trẻ mở rộng tranh cúp An Thủy. Đây là 2 giải có số lượng VĐV của các CLB về tham gia đông đảo. Ngoài ra, trong năm các CLB có tham gia 5 giải mở rộng ở các tỉnh, thành phố khác. Qua thống kê số lượng giải cho thấy thực trạng việc tổ chức các giải đấu CLB CL còn ít nên các CLB ít có điều kiện tham gia thi đấu, ngoài ra từ điều tra cho thấy các CLB ở TP. Huế ít tham gia các giải mở rộng ở các tỉnh, thành phố khác tổ chức nên không có dịp cọ sát nâng cao trình độ cũng như trao đổi, giao lưu học hỏi để phát triển phong trào và quy mô tổ chức của CLB.

2.8. Thực trạng công tác quảng bá, truyền thông về hoạt động CLB

Từ kết quả bảng 11 cho thấy, công tác quảng bá, truyền thông của của các CLB CL trên địa bàn

Bảng 9. Thực trạng hình thức tổ chức tập luyện

Hình thức tập	Số lượng	
Huấn luyện viên hướng dẫn tập luyện	5	14,71
Kết hợp tự tập luyện và có hướng dẫn HLV	0	0,00
Không có huấn luyện viên	29	85,29

Bảng 10. Thực trạng công tác tổ chức, thi đấu các giải thể thao

STT	Các giải đấu	Tổng	
		n	%
1	Giải nội bộ	3	20,00
2	Giải giao lưu với các đơn vị, CLB khác trong thành phố	5	33,33
3	Giải cấp thành phố	0	0,00
4	Giải cấp tỉnh	2	13,33
5	Giải đấu ngoài tỉnh	5	33,33
	Tổng	15	100

Bảng 11. Thực trạng công tác quảng bá, truyền thông về hoạt động CLB

TT	Nội dung	Số lượng	
		n	%
1	Qua pano, áp phích	2	5,88
2	Qua trang web	0	0,00
3	Qua facebook, zalo	6	17,65
4	Qua giải đấu	11	32,35
5	Từ uy tín của Ban chủ nhiệm CLB	3	8,82
6	Không quảng bá, truyền thông	20	58,82

TP. Huế rất ít, trong đó có 2 CLB có sự quảng bá, truyền thông mạnh mẽ đó Vũ Bảo và An Thùy thông qua tổ chức giải, pano, áp phích quảng bá đồng thời qua facebook, zalo và công tác tổ chức giải đấu. Còn lại một số quảng bá hình ảnh thông qua một số hình ảnh đưa tin về các giải đấu và fb và zalo về tham gia thi đấu các giải. Trong đó, có 20 CLB CL trên địa bàn TP. Huế không có quảng bá, truyền thông về hoạt động CLB.

Từ kết quả thực trạng về quảng bá, truyền thông về hoạt động của CLB để đánh giá quy mô và tính tổ chức của nhiều CLB CL trên địa bàn TP. Huế vẫn còn yếu, chưa đa dạng loại hình tập luyện và từ thực trạng cho thấy nhiều CLB vẫn tổ chức mang tính tự phát.

3. KẾT LUẬN

- Tổ chức hoạt động của các CLB CL trên địa bàn TP. Huế vẫn chưa được hiệu quả tích cực do mô hình quản lý còn chưa cụ thể rõ ràng; cơ sở vật chất chất lượng còn thấp; đội ngũ quản lý, đội ngũ huấn luyện viên điều hành hoạt động các CLB còn thiếu về mặt chuyên môn; hội viên tham gia tập luyện không thường xuyên.

- Các CLB chưa chú trọng nội dung và hình thức tập luyện. Công tác quảng bá, tuyên truyền hoạt động CLB còn ít; còn hạn chế tổ chức tham gia các giải thi đấu và đặc biệt là chưa thu hút được các mạnh thường quân, nhà tài trợ để ủng hộ cho tổ chức hoạt động của các CLB.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Nghiệp Chí, Vũ Thái Hồng (2009),

Lý luận và thực tiễn lập kế hoạch quản lý Thể dục thể thao, Nxb TDTT Hà Nội

2. Trần Kim Cương (2009), *Nghiên cứu giải pháp phát triển các loại hình CLB TDTT cơ sở trong điều kiện phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Ninh Bình*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

3. Nguyễn Găng (2015), *Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết TDTT giữa Đại học Huế và các tổ chức thể dục, thể thao trên địa bàn thành phố Huế*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa

4. Nguyễn Bá Điệp (2016), *Đổi mới hoạt động thể thao ngoại khóa bằng hình thức CLB góp phần phát triển thể chất cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Sơn La*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

5. Dương Thanh Tùng (2019), *Nghiên cứu xây dựng CLB TDTT cho SV các Trường Đại học thuộc Bộ xây dựng*, Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT, Hà Nội.

6. Nguyễn Đức Văn (2001), *Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao*, Nxb TDTT, Hà Nội.

Nguồn bài báo: Bài báo trích từ kết quả nghiên cứu của TS. Hoàng Hải (2022) với tên: “Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động CLB Cờ vua và Cầu lông trên địa bàn Thành phố Huế”, Đề tài cấp Đại học Huế.

Ngày nhận bài: 11/9/2023; **Ngày duyệt đăng:** 20/9/2023.